

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 49/2022/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 50/2022/QĐ-TA ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số nhà 08, ngõ 196, đường Nguyễn Trung T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Anh Lê Văn C, sinh năm: 1984. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà 08, ngõ 196, đường Nguyễn Trung T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị P, ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn C, cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc dân sự có nội dung:

* Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2012 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới nhau, vợ chồng vào Sài Gòn làm ăn và chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt trong cách suy nghĩ và lối sống. Năm 2018 anh C về Hà Tĩnh sống cùng bố mẹ, chị P ở lại Sài Gòn, đến năm 2019 thì anh C

đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa lần nào về thăm gia đình. Do đã có nhiều rạn nứt từ trước và sự xa cách về mặt địa lý nên giữa hai vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc để hàn gắn tình cảm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị P và anh C đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc.

Đến nay, hai vợ chồng cùng xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng không thể dung hòa, hàn gắn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Văn Thái A, sinh ngày 06/6/2013. Cả hai thống nhất giao con chung là cháu Lê Văn Thái A cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, 57, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 146, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4, Điều 6, Điều 9 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C theo thủ tục chung.

[1.2] Tại Công văn số 4745/QLXNC-P5 ngày 09/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ công an thể hiện “Anh Lê Văn C, sinh ngày 14/8/1984 lần xuất cảnh gần nhất ngày 26/11/2019 qua Cửa khẩu sân bay Quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, anh Lê Văn C thông qua hình thức gọi điện thoại đã trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Nguyễn Thị P khởi kiện. Theo đó, anh Lê Văn C đồng ý toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu chobố ruột là ông Lê Danh P, trú tại số nhà 08, ngõ 196, đường Nguyễn Trung T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án sẽ tổng đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài và quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án Hôn nhân gia đình thành việc Hôn nhân gia đình.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì năm 2019, anh Lê Văn C đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay chưa lần nào về thăm gia đình. Trong thời gian đi làm ăn xa, vì khoảng cách địa lý và những mâu thuẫn đã phát sinh từ trước nên đời sống hôn nhân của chị Phương, anh Công ngày càng phai nhạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh Công và chị Phương đều thừa nhận đã không còn tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn, níu kéo cũng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đều khẳng định không thể tiếp tục gắn bó tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Phương, anh Công như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Cả hai thống nhất giao con chung là cháu Lê Văn Thái A, sinh ngày 06/6/2013 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

Cháu Lê Văn Thái A có đơn trình bày nguyện vọng thể hiện mong muốn được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị P.

Xét nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Văn Thái A, sinh ngày 06/6/2013 cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị P theo biên lai số 0000150 ngày 06/4/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09/6/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào